

Số: 269/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 376/2019/TLST-VDS ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa:

* Người yêu cầu: 1/ Anh Lê Huy C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: PB, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1987.

Địa chỉ: PB, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy C và chị Trần Thị Kim Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trần Gia Hân, sinh ngày 02/12/2018. Chị Ng tiếp tục nuôi cháu Hân. Anh C đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hân tròn 18 tuổi.

Anh Lê Huy C được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Huy C và chị Trần Thị Kim Ng đều khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Ng và anh C phải chịu và được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005223 ngày 16/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị Ng và anh C đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 3, Tp Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười